

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

Số: 1191/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thực hiện dự án  
Điều tra, đánh giá thoái hóa đất kỳ bổ sung tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật điều tra thoái hóa đất;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc điều tra, đánh giá đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và phương thức thực hiện dự án điều tra, đánh giá thoái hóa đất kỳ bổ sung tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 137/TTr-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thực hiện dự án Điều tra thoái hóa đất kỳ bổ sung tỉnh An Giang với những nội dung như sau:

1. Diện tích đất bị thoái hóa theo loại đất (Phụ lục 1).

2. Diện tích đất bị thoái hóa theo các loại hình thoái hóa (Phụ lục 2).

**Điều 2.** Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung sau:

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Công bố kết quả điều tra thoái hóa đất kỳ bổ sung tỉnh theo quy định.
- Báo cáo số liệu thoái hóa đất về Bộ Tài nguyên và Môi trường; cung cấp thông tin về số liệu thoái hóa đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Tổ chức quản lý, khai thác, hiệu quả sản phẩm của dự án.

**2. Các Sở, Ban, Ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ kết quả điều tra thoái hóa đất kỳ bổ sung tỉnh An Giang: xây dựng phương án khai thác, sử dụng đất hợp lý, bền vững, giảm thiểu tối đa thoái hóa đất trên địa bàn quản lý.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Phòng: KTN, KTTT, TH, KGVX, NC;
- Lưu: VT. *shuu*



**Lâm Quang Thi**



**Phụ lục 1: Diện tích đất bị thoái hóa theo loại đất**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Loại hình thoái hóa	Mức độ thoái hóa	Loại đất (ha)			
			Sản xuất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất chưa sử dụng
<b>I</b>	<b>Diện tích hiện trạng(ha)</b>		<b>282.717</b>	<b>11.623</b>	<b>4.008</b>	<b>1.145</b>
<b>II</b>	<b>Diện tích thoái hóa (ha)</b>					
1	Suy giảm độ phì	Không	154.404	10.978	1.684	549
		Nhẹ	31.951	122	396	77
		Trung bình	17.889	413	112	-
		Nặng	61.116	-	154	-
2	Khô hạn	Không	250.038	2.999	1.754	97
		Nhẹ	15.322	8.515	46	452
3	Xói mòn	Không	265.360	4.085	1.801	122
		Nhẹ	954	6.372	-	204
		Trung bình	71	1.056	-	222
4	Kết von	Không	255.375	8.545	1.763	549
		Nhẹ	4.618	5	-	-
		Trung bình	1.813	2.786	-	-
		Nặng	3.553	176	37	-

